

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Hoàng Vũ**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Hậu H, sinh ngày 31/3/2001, tại: An Giang (*có mặt*);

Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Hữu P, sinh năm: 1971 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974 (sống);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- ***Bị hại:*** Ông **Đỗ Quốc T**, sinh năm: 2001, (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Đường C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Đỗ Quốc Th1**, sinh năm: 1973, (*xin vắng mặt*);

Địa chỉ: Đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Ông **Huỳnh Văn Th2**, sinh năm: 1964, (*vắng mặt*);

Địa chỉ: khu vực T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Ông **Phạm Minh C**, sinh năm: 1965, (*vắng mặt*);

Địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1974, (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 560/6, khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Hậu H và anh Đỗ Quốc T là sinh viên khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ. Cả hai cùng thuê phòng trọ để sinh sống và học tại địa chỉ đường 3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Quá trình sinh sống cùng nhau, bị cáo H biết anh T có tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Hon da, kiểu dáng Dream, biển số 67B1-670.35. Bị cáo đã mượn xe của anh T sử dụng, trong lúc mượn xe bị cáo đã thuê thợ sửa khóa làm thêm chìa khóa xe phụ, mục đích tìm cơ hội lấy trộm xe của anh T.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, anh T đón xe khách về quê thăm nhà ở thành phố L, tỉnh An Giang và để lại phòng trọ một xe mô tô nhãn hiệu Hon da, kiểu dáng Dream, biển số 67B1- 670.35. Đến khoảng 12 giờ ngày 31/10/2020, bị cáo H về phòng trọ lén lút lấy trộm xe mô tô của anh T và sử dụng chìa khóa đã làm trước đó điều khiển xe về thành phố L, tỉnh An Giang và gửi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang. Đến ngày 09/11/2020 bị cáo đến lấy xe và đem đến Cửa hàng mua bán xe máy trên đường H bán cho ông Phạm Minh C số tiền 5.500.000 đồng, số tiền này bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/11/2020, anh T quay về phòng trọ phát hiện xe mô tô biển số 67B1- 670.35 bị mất nên đến Công an phường Hưng Lợi trình báo sự việc.

Ngày 29/12/2020, anh T phát hiện ông Huỳnh Văn Th2 hành nghề lái xe mô tô khách đang điều khiển xe mô tô biển số 67B1- 670.35 của mình nên đến Công an phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, ông Th2 khai đã mua xe mô tô biển số 67B1- 670.35 từ ông Phạm Minh C tại cửa hàng mua bán xe máy cũ trên đường H, phường M, thành phố L với giá 11.300.000 đồng.

Qua làm việc, ông Phạm Minh C khai nhận, ngày 09/11/2020 ông đã mua xe mô tô biển số 67B1- 670.35 từ Huỳnh Hậu H với số tiền 5.500.000 đồng, đến ngày 20/12/2020 thì bán lại cho ông Th2 với số tiền 11.300.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của ông Th2, ông C và vật chứng thu giữ trong vụ án, ngày 30/12/2020 Công an phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều mời H đến làm việc. Tại Cơ quan Công an bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67B1- 670.35 của Đỗ Quốc T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, kiểu dáng Dream II, biển kiểm soát 67B1- 670.35; 01 Giấy Đăng ký xe tên Đỗ Quốc Thịnh, 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng cùng 01 chìa khóa; 01 giấy mua bán xe mô tô biển kiểm soát 67B1- 670.35 ngày 09/11/2020; Tiền Việt Nam 5.500.000 đồng (do mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H nộp).

Tại Bản kết luận định giá số 137/KL-HĐ ĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Ninh Kiều kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số đăng ký 67B1-670.35, màu nâu, bánh cãm, thắng đùm, đăng ký lần đầu năm 1998, chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại là 9.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Quốc T xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển kiểm soát ý 67B1-670.35; giao lại cho ông Phạm Minh C số tiền 5.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đỗ Quốc T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh C yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã nộp khắp phục số tiền 5.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng bị cáo chưa thực hiện.

Đối với ông Phạm Minh C là người đã mua xe mô tô từ bị cáo Huỳnh Hậu H, sau đó bán lại xe cho ông Huỳnh Văn Th2. Ông C, ông Th2 không biết xe mô tô do bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSNK ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Huỳnh Hậu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Hậu H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Phạm Minh C số tiền 9.000.000 đồng.

Bị hại anh Đỗ Quốc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm tù đến

01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Quốc T xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số đăng ký 67B1-670.35; trả lại cho ông Phạm Minh C số tiền 5.500.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng cùng 01 chìa khóa do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Phạm Minh C số tiền 9.000.000 đồng, mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã khắc phục được số tiền 5.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Phát biểu ý kiến khi nói lời sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự, xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/10/2020, bị cáo Huỳnh Hậu H đã lén lút lấy trộm của anh Đỗ Quốc T một xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số đăng ký 67B1-670.35.

Tại kết luận định giá số 137/KL-HĐĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số đăng ký 67B1-670.35, màu nâu, bánh cãm, thắng đùm, đăng ký lần đầu năm 1998, chất lượng còn lại 50%, giá trị còn lại là 9.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Hậu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với những tình tiết trên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Đối với ông Phạm Minh C và ông Huỳnh Văn Th2 khi mua xe mô tô biển số 67B1-670.35 do không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về xử lý vật chứng:

- + Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Quốc T xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số đăng ký 67B1-670.35; giao trả cho ông Phạm Minh C số tiền 5.500.000 đồng.

- + Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng cùng 01 chìa khóa do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- + Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 146682 mang tên Đỗ Quốc Thịnh do ông Phạm Minh C đăng ký xin cấp lại lần 1 ngày 14/12/2020, 01 giấy mua bán xe mô tô biển số 67B1- 670.35 ngày 09/11/2020 là chứng cứ trong vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Quốc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ông Huỳnh Văn Th2 và ông Phạm Minh C đã tự thỏa thuận về việc ông C đền bù cho ông Th2 một xe mô tô khác thay thế cho xe mô tô đã giao trả cho Đỗ Quốc T nên ông Th2 không yêu cầu bồi thường. Ông Phạm Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng là số tiền ông sử dụng để mua xe từ bị cáo (5.500.000 đồng) và sửa chữa xe (3.500.000 đồng). Bị cáo thống nhất với yêu cầu bồi thường của ông C nên ghi nhận. Bị cáo đã khắc phục cho ông C số tiền 5.500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Hậu H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hậu H 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu vàng, 01 (một) chìa khóa (Theo quyết định chuyển vật chứng số 89/QĐ-VKSNK ngày 24/5/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021).

+ Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 146682 mang tên Đỗ Quốc Thịnh; 01 (một) giấy mua bán xe mô tô biển số 67B1-670.35 ngày 09/11/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Hậu H tiếp tục bồi thường cho ông Phạm Minh C số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Hậu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Văng Thị Ngọc Yến